

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG NHU CẦU CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2020

NGUYỄN NGỌC LỢI
Trường Cao đẳng Cần Thơ

I. Đặt vấn đề

Thành phố Cần Thơ được thành lập theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003. Theo Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị kí ngày 17/02/2005 về chỉ đạo xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2020 trở thành thành phố đô thị loại I trực thuộc trung ương, phát triển theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa: Mục tiêu "Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố đồng bằng Sông Cửu Long cấp quốc gia, văn minh hiện đại, xanh, sạch, đẹp; xứng đáng là thành phố cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng an ninh của vùng đồng bằng Sông Cửu Long và của cả nước".

Để có thể đạt được những mục tiêu trên, một trong những nhiệm vụ cơ bản của thành phố Cần Thơ là nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay từ nông nghiệp - thương mại dịch vụ - công nghiệp, thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - thương mại dịch vụ - và nông nghiệp công nghệ kĩ thuật cao, đòi hỏi thành phố Cần Thơ phải có chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực phù hợp.

II. Các chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực

1. Các chính sách trong đào tạo nhân lực

Thành phố Cần Thơ khi mới thành lập đã nhận thức được tính cấp thiết trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, qua việc vận dụng và cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng và Chính phủ về chiến lược cán bộ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, bằng các văn bản:

- Văn kiện đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa XI nhiệm kì 2005-2010

- Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 15/3/2005 của Thành ủy Cần Thơ và Nghị quyết 07/2007/NQ-HĐND ngày 04/7/2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

Những văn bản trên là cơ sở thành phố Cần Thơ đưa ra một số chính sách đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực sau:

1.1- Chính sách đào tạo, nâng chuẩn đội ngũ cán bộ công chức viên chức. Nhằm rà soát, thống kê đội ngũ cán bộ công chức viên chức. Nắm lại trình độ chuyên môn, chính trị, tin học, ngoại ngữ; khả năng đáp ứng yêu cầu công việc đang đảm nhận. Trên cơ sở đó đối chiếu với tiêu chuẩn để có kế hoạch đưa đi bồi dưỡng, đào tạo lại, theo qui định thời gian cụ thể. Để có được đội ngũ cán bộ công chức viên chức đủ trình độ đáp ứng nhu cầu công việc cụ thể.

1.2- Chính sách đào tạo cán bộ công chức nhà nước ở cấp xã, quận, huyện, người dân tộc, cán bộ nữ; được cử bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày, căn cứ độ tuổi và qui hoạch được cử đi học các lớp đào tạo mới dài hạn, ngắn hạn.

1.3- Chính sách đào tạo đội ngũ viên chức, giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đủ tiêu chuẩn giảng dạy ở các cấp đào tạo. Nhằm thu hút và khen thưởng cho công chức viên chức và giảng viên đi học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) để nâng cao trình độ chuyên môn nhất là đội ngũ giảng viên đáp ứng được đào tạo nâng cao chất lượng cho người học.

1.4- Chính sách đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở nước ngoài thực hiện đề án trong giai đoạn (2007-2010) và (2011-2015) có tên gọi Cần Thơ - 150, để trong thời gian trên có được nguồn nhân lực đào tạo ở nước ngoài theo các ngành nghề mà thành phố Cần Thơ có nhu cầu, tạo được đội ngũ nhân lực có trình độ khoa học và quản lí trong giai đoạn nhà nước và địa phương tiếp xúc quan hệ kinh tế, văn hóa, giáo dục... với quốc tế.

1.5- Chính sách đào tạo công nhân, kĩ thuật viên, chuyên viên có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng... theo ngành nghề để tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào định hướng phát triển, thành phố Cần Thơ đã có những chủ trương, chính sách và chỉ tiêu đầu tư đào tạo cho các trường cao đẳng, cao đẳng nghề và trung cấp chuyên nghiệp, chuẩn bị cho lực lượng lao động thông qua giáo dục đào tạo; có trình độ và tay nghề thực hiện nhiệm vụ, kể cả tham gia lao động xuất khẩu.

1.6- Chính sách chính sách xã hội hóa giáo dục, nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập các cơ sở đào tạo như:

- Nhà đầu tư được giao mặt bằng xây dựng trường học theo qui hoạch không trả tiền giải phóng mặt bằng.

- Nhà đầu tư được miễn tiền sử dụng đất, được hưởng các chính sách ưu tiên về thuế trong giáo dục.

- Nhà đầu tư được trả chậm tiền mua lại cơ sở vật chất để chuyển đổi thành trường tư thục.

1.7- Chính sách đầu tư cơ sở vật chất, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở đào tạo cho hợp lí, phát huy được nhiệm vụ đào tạo.

1.8- Chính sách đối với người học (học sinh, sinh viên) ngoài những chính sách chung của nhà nước, địa phương có thêm những chính sách tạo điều kiện cho người học, học tập tốt như: miễn giảm học phí gia đình nghèo, người dân tộc, miễn giảm các khóa học nghề ngắn hạn cho học sinh và người lao động chưa qua đào tạo, nhất là ở nông thôn.

1.9- Chính sách đối với giáo viên; nhất là các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, nhằm tạo điều kiện động lực cho giảng viên, giáo viên tham gia tốt việc học tập nâng cao trình độ. Thành phố hỗ trợ chi phí học tập và chi khen thưởng sau khi đạt kết quả tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ.

2- Các chính sách trong sử dụng nhân lực

Trong quá trình phát triển và vận hành nền kinh tế thị trường, các chính sách việc làm, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực sẽ phát huy được tính tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội. Số nhân lực có việc làm được lao động theo nhu cầu ngành nghề ở một cơ sở hành chính, doanh nghiệp... được nâng mức sống. Tạo ra nhiều việc làm cho người đến tuổi lao động.

2.1- Chính sách sử dụng nhân lực theo ngành nghề qui hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố, hướng đào tạo thu hút nhân lực ở nông thôn, để chuyển một phần lớn lao động giản đơn trong nông nghiệp sang lao động có tay nghề thông qua giáo dục đào tạo ở trong khu vực công nghiệp và thương mại dịch vụ.

2.2- Chính sách mở cửa đầu tư cho nước ngoài như: khuyến khích môi trường đầu tư, tạo thuận lợi cho người đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế biến... tạo được công việc làm cho người lao động, đáp ứng được yêu cầu cung - cầu lao động.

2.3- Chính sách qui hoạch kinh tế theo định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố để tạo lập, tổ chức các doanh nghiệp nhà nước làm mũi nhọn phát triển có trọng điểm các ngành nghề, thu hút lao động có tay nghề, kĩ thuật viên và các chuyên viên vào lao động ở doanh nghiệp.

2.4- Chính sách liên quan đến người lao động làm việc ở nước ngoài; đây là nguồn cung lao động làm việc có thu nhập khá cho quyền lợi cá nhân người lao động, gia đình và góp phần cho xã hội. Nguồn cung lao động hiện nay làm việc ở nước ngoài đang có nhu cầu, thành phố Cần Thơ tổ chức giải quyết tạo ngành nghề, thông qua giáo dục đào tạo dài hạn, ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của nước sử dụng nhân lực, khi đó chính sách tiền lương cá nhân sẽ có thu nhập cao.

III- Kết luận

Để thành phố Cần Thơ đến 2020, có thể có được cơ cấu kinh tế công nghiệp- thương mại dịch vụ - và nông nghiệp công nghệ kĩ thuật cao, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ của vùng đồng bằng Sông Cửu Long, trong thời gian qua, thành phố Cần Thơ đã đưa ra nhiều chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực phù hợp. Đặc biệt, đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo nên bước đầu đã có được nguồn nhân lực với số lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lí đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Cần Thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị kí ngày 17/02/2005 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

(Xem tiếp trang 62)